

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 237/2019/NQ-HĐND

Hưng Yên, ngày 06 tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm
giai đoạn 2016-2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHOÁ XVI, KỲ HỌP THỨ MƯỜI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 81/2016/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 97/2016/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 182/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020;

Xét Tờ trình số 195/TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành nghị quyết điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 tỉnh Hưng Yên; Báo cáo thẩm tra số 618/BC-KTNS ngày 03 tháng 12 năm 2019 của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 với các nội dung sau:

1. Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn còn dư của các dự án đã hoàn thành, dự án đã được phê duyệt quyết toán nhưng không sử dụng hết số vốn kế hoạch trung hạn đã bố trí và vốn của các dự án dừng triển khai trong giai đoạn 2016-2020 là 123.038 triệu đồng.

2. Bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2016-2020 của các chương trình, dự án đã có khối lượng, dự án hoàn thành, dự án đã được duyệt

quyết toán và các dự án đã được quyết định đầu tư nhưng còn thiếu vốn với tổng số kế hoạch bổ sung là 570.438 triệu đồng, cụ thể:

- Bổ sung vốn các dự án đã có trong danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 nhưng còn thiếu vốn so với giá trị khối lượng hoàn thành là 58.445 triệu đồng (bao gồm 01 dự án đã hoàn thành do Ban Quản lý Khu đại học Phó Hiến làm chủ đầu tư, số vốn 37 triệu đồng).

- Bổ sung danh mục dự án và kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 là 330.793 triệu đồng;

- Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn các công trình, dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới với số vốn 178.649 triệu đồng.

- Bổ sung danh mục và kế hoạch vốn các công trình, dự án thuộc Chương trình kiên cố hóa kênh mương, giao thông nông thôn năm 2016 với số vốn 2.551 triệu đồng.

(Phụ lục số 01, 02 chi tiết kèm theo).

3. Các nội dung khác giữ nguyên theo Nghị quyết số 81/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016; Nghị quyết số 97/2016/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 và Nghị quyết số 182/2018/NQ-HĐND ngày 12/12/2018 của HĐND tỉnh về kế hoạch và điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVI, Kỳ họp thứ Mười thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực thi hành kể từ ký./.

CHỦ TỊCH

Đỗ Xuân Tuyên

Phụ lục số 01**ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DANH MỤC VÀ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG
TRUNG HẠN 5 NĂM 2016-2020 VÀ NĂM 2020**

(Nguồn vốn ngân sách tỉnh)

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 237/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định đầu tư	Kế hoạch 5 năm 2016-2020 giao tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh	Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch 5 năm 2016-2020		Kế hoạch 5 năm 2016-2020 sau điều chỉnh	Ghi chú
				Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng		
1	2	3	4	5	6	7	8
	TỔNG SỐ		557.099	123.038	570.401	1.004.462	
I	Danh mục dự án điều chỉnh giảm vốn		181.113	123.038	-	58.075	
1	Đối ứng dự án Hệ thống xử lý chất thải lỏng y tế tại 15 cơ sở y tế tỉnh Hưng Yên	276/QĐ-UBND ngày 29/01/2011; 342/QĐ-UBND ngày 25/02/2011; 2227/QĐ-UBND ngày 07/8/2017	21.940	21.940		-	
2	Trạm bơm Văn Giang B, huyện Văn Giang	420/QĐ-UBND ngày 19/02/2016; 1318/QĐ-UBND ngày 14/6/2019	68.670	68.670		-	
3	Dự án đầu tư xây dựng trạm bơm Vinh Quang, huyện Mỹ Hào	2020/QĐ-UBND ngày 15/10/2010	8.285	1.416		6.869	
4	Đường trục kinh tế bắc nam tỉnh Hưng Yên, đoạn từ đường sắt (xã Đại Đồng, huyện Văn Lâm) đến cầu vượt QL5	2229/QĐ-UBND ngày 30/10/2010; 452/QĐ-UBND ngày 29/02/2016	28.432	16.000		12.432	
5	Đường chở vật liệu, phục vụ dân sinh và kết hợp làm đường cứu hộ, cứu nạn từ cảng sông Hồng ra QL.38B, thành phố Hưng Yên	568/QĐ-UBND ngày 17/3/2010; 1709/QĐ-UBND ngày 17/10/2014; 879/QĐ-UBND ngày 10/5/2016	5.308	5.308		-	
6	Trụ sở làm việc HĐND-UBND thành phố Hưng Yên	1862/QĐ-UBND ngày 24/10/2012; 1272/QĐ-UBND ngày 07/6/2019	10.000	2.866		7.134	
7	Xây dựng đường dây	2128/QĐ-					

TT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định đầu tư	Kế hoạch 5 năm 2016-2020 giao tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh	Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch 5 năm 2016-2020		Kế hoạch 5 năm 2016-2020 sau điều chỉnh	Ghi chú
				Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng		
1	2	3	4	5	6	7	8
	cáp ngầm 22kv và trạm biến áp 1250KVA-22/0,4Kv Bệnh viện đa khoa Phố Nối	UBND ngày 27/7/2017	3.327	217		3.110	
8	Xây dựng và mua sắm trang thiết bị y tế, Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Hưng Yên	1108/QĐ-UBND ngày 13/7/2011; 275/QĐ-UBND ngày 24/2/2014	10.000	6.000		4.000	
9	Nhà lớp học bộ môn và các hạng mục phụ trợ Trường THPT Văn Lâm	1701/QĐ-UBND ngày 17/10/2014; 1193/QĐ-UBND ngày 22/5/2019	4.211	197		4.014	
10	Nhà lớp học lý thuyết trường THPT Phù Cừ	2064/QĐ-UBND ngày 23/10/2015; 1357/QĐ-UBND ngày 21/6/2019	5.129	150		4.979	
11	Đầu tư xây dựng công trình Nhà văn hóa huyện Kim Động	2007/QĐ-UBND ngày 23/10/2013; 2740/QĐ-UBND ngày 09/11/2018	15.811	274		15.537	
II	Danh mục dự án điều chỉnh tăng vốn		375.986	-	570.401	946.387	
a	Các dự án đã có trong danh mục kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2016-2020		375.986	-	58.408	434.394	
1	Cải tạo, xây dựng hợp khối Nhà khách Tỉnh ủy	2400/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	17.100		1.898	18.998	
2	Cải tạo, xây dựng hợp khối nhà làm việc các Ban Đảng Tỉnh ủy	3074/QĐ-UBND ngày 23/11/2017	17.100		1.756	18.856	
3	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	2353/QĐ-UBND ngày 28/10/2016	3.508		181	3.689	
4	Trụ sở làm việc Trung tâm Pháp y tỉnh Hưng Yên (giai đoạn 1)	2864/QĐ-UBND ngày 30/10/2017	6.660		606	7.266	
5	Nâng cấp, mở rộng	2173/QĐ-					

TT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định đầu tư	Kế hoạch 5 năm 2016-2020 giao tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh	Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch 5 năm 2016-2020		Kế hoạch 5 năm 2016-2020 sau điều chỉnh	Ghi chú
				Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng		
1	2	3	4	5	6	7	8
	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối (giai đoạn II)	UBND ngày 21/10/2009	59.415		8.567	67.982	
6	Mở rộng trụ sở làm việc Sở Giáo dục và Đào tạo	2326/QĐ-UBND ngày 27/10/2016	6.647		421	7.068	
7	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT tại 03 xã: Đại Tập, huyện Khoái Châu; Phú Thịnh, huyện Kim Động; Hùng Cường, thành phố Hưng Yên	2643/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	4.686		348	5.034	
8	Đầu tư xây dựng đường quy hoạch số 4 thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ, giai đoạn 1	2372/QĐ-UBND ngày 28/10/2016	43.785		2.074	45.859	
9	Cải tạo, nâng cấp đường ĐH.12B (đoạn từ Km0+000 đến Km0+610 và từ Km2+260 đến Km3+920), huyện Văn Lâm	2321/QĐ-UBND ngày 26/10/2016; 2932/QĐ-UBND ngày 08/12/2016	18.828		591	19.419	
10	Trạm bơm không ống cột nước thấp Cửa Gàn, thành phố Hưng Yên	1973/QĐ-UBND ngày 13/7/2017; 1542/QĐ-UBND ngày 19/7/2019	4.000		324	4.324	
11	Trạm bơm không ống cột nước thấp Đầm Sen, huyện Yên Mỹ	1969/QĐ-UBND ngày 13/7/2017; 2979/QĐ-UBND ngày 19/12/2018	1.000		171	1.171	
12	Trạm bơm không ống cột nước thấp Công Bún, huyện Ân Thi	1970/QĐ-UBND ngày 13/7/2017; 2980/QĐ-UBND ngày 19/12/2018	1.000		209	1.209	
13	Trạm bơm không ống cột nước thấp Bích Trảng, huyện Ân Thi	1971/QĐ-UBND ngày 13/7/2017; 2978/QĐ-UBND ngày	1.000		222	1.222	

TT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định đầu tư	Kế hoạch 5 năm 2016-2020 giao tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh	Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch 5 năm 2016-2020		Kế hoạch 5 năm 2016-2020 sau điều chỉnh	Ghi chú
				Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng		
1	2	3	4	5	6	7	8
		19/12/2018					
14	Trạm bơm không ống cột nước thấp Vồng Phan, huyện Phù Cù và huyện Tiên Lữ	1972/QĐ-UBND ngày 13/7/2017; 1543/QĐ-UBND ngày 19/7/2019	3.645		433	4.078	
15	Xây dựng cầu Cáp trên ĐH.82, huyện Phù Cù	1987/QĐ-UBND ngày 14/7/2017	10.800		473	11.273	
16	Cải tạo, nâng cấp đường ĐH.99 (đoạn từ UBND xã Cương Chính đến giao với ĐT.378)	1417/QĐ-UBND ngày 24/5/2017	8.820		900	9.720	
17	Trường Tiểu học xã Tân Việt	2376/QĐ-UBND ngày 28/10/2016	9.810		1.000	10.810	
18	Xây dựng hạ tầng Trung tâm y tế huyện Khoái Châu	666/QĐ-UBND ngày 30/3/2016; 2981/QĐ-UBND ngày 19/12/2018	4.470		496	4.966	
19	Xây dựng Bảo tàng tỉnh Hưng Yên	1917/QĐ-UBND ngày 29/10/2012; 1306/QĐ-UBND ngày 12/6/2019	20.523		790	21.313	
20	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc Sở Khoa học và Công nghệ - Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	2059/QĐ-UBND ngày 26/9/2016; 344/QĐ-UBND ngày 23/01/2019	2.652		12	2.664	
21	Xây dựng Trung tâm Y tế huyện Phù Cù	1032/QĐ-UBND ngày 21/5/2009; 2009/QĐ-UBND ngày 09/9/2019	343		2.800	3.143	
22	Dự án đầu tư xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp trạm bơm Phan Đình Phùng, huyện Mỹ Hào	1214/QĐ-UBND ngày 03/7/2012	26.033		4.515	30.548	
23	Xây dựng Trung tâm hội nghị tỉnh	2087/QĐ-UBND ngày 25/10/2010;	22.793		679	23.472	

TT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định đầu tư	Kế hoạch 5 năm 2016-2020 giao tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh	Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch 5 năm 2016-2020		Kế hoạch 5 năm 2016-2020 sau điều chỉnh	Ghi chú
				Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng		
1	2	3	4	5	6	7	8
		2368/QĐ-UBND ngày 12/12/2013					
24	Dự án cải tạo, nâng cấp, mở rộng Bệnh viện Mắt tỉnh Hưng Yên	1838/QĐ-UBND ngày 02/10/2013	21.000		1.143	22.143	
25	Trung tâm phòng, chống HIV/AIDS và các bệnh nhiệt đới tỉnh Hưng Yên	2279/QĐ-UBND ngày 21/10/2016; 2580/QĐ-UBND ngày 26/9/2017; 920/QĐ-UBND ngày 10/4/2019	39.168		3.000	42.168	
26	Đầu tư nâng cấp, mở rộng và mua sắm trang thiết bị y tế Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Hưng Yên	2278/QĐ-UBND ngày 21/10/2016; 2581/QĐ-UBND ngày 26/9/2017	9.000		17.000	26.000	
27	Các công trình, dự án kiên cố hóa trường, lớp học		12.200	-	7.800	20.000	
	Trường MN xã Minh Tiến, H. Phù Cù	2178/QĐ-UBND ngày 21/5/2018			975	2.500	
	Trường MN xã Hồng Nam	2646/QĐ-UBND ngày 29/10/2018			975	2.500	
	Trường MN xã Xuân Quan	171/QĐ-UBND ngày 29/9/2017			975	2.500	
	Trường tiểu học xã Tân Tiến	163/QĐ-UBND ngày 29/9/2017			975	2.500	
	Trường MN xã Lạc Hồng	3014/QĐ-UBND ngày 25/10/2017			975	2.500	
	Trường MN Thị trấn Khoái Châu	4729/QĐ-UBND ngày 27/9/2017			975	2.500	
	Trường THCS xã Thành Công	2669/QĐ-UBND ngày 31/10/2018			975	2.500	
	Trường Tiểu học xã Tứ Dân	2670/QĐ-UBND ngày 31/10/2018			975	2.500	
b	Các dự án chưa có trong danh mục kế hoạch		-	-	330.793	330.793	

TT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định đầu tư	Kế hoạch 5 năm 2016-2020 giao tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh	Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch 5 năm 2016-2020		Kế hoạch 5 năm 2016-2020 sau điều chỉnh	Ghi chú
				Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng		
1	2	3	4	5	6	7	8
	trung hạn 2016-2020						
b1	Dự án đã hoàn thành		-	-	11.274	11.274	
1	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật công trình tượng đài Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh	2226/QĐ-UBND ngày 13/10/2016; 1359/QĐ-UBND ngày 21/6/2019			91	91	
2	Cải tạo, nâng cấp trường THPT Kim Động, huyện Kim Động	2150/QĐ-UBND ngày 28/10/2010			218	218	
3	Nhà lớp học lý thuyết, san nền, tường rào và công trình phụ trợ - Trường THPT Trần Hưng Đạo	1874/QĐ-UBND ngày 24/10/2012; 1534/QĐ-UBND ngày 13/8/2015			300	300	
4	Nhà lớp học Trường THPT Hoàng Hoa Thám	1959/QĐ-UBND ngày 21/10/2008			413	413	
5	Dự án đầu tư xây dựng công trình Chinh trang, tu bổ Khu lưu niệm Tổng Bí Thư Nguyễn Văn Linh	553/QĐ-UBND ngày 26/02/2015			6.000	6.000	
6	Đầu tư xây dựng công trình Khôi nhà phục vụ Trung tâm hội nghị tỉnh Hưng Yên	1157/QĐ-UBND ngày 26/6/2015; 1273/QĐ-UBND ngày 07/6/2019			1.403	1.403	
7	Đầu tư xây dựng cầu Tam Nông, xã Hưng Đạo, huyện Tiên Lữ	1872/QĐ-UBND ngày 04/10/2013			2.700	2.700	
8	Dự án di dân TĐC vùng nguy cơ sạt lở xã Văn Nhuệ, huyện Ân Thi	4042/QĐ-UBND ngày 28/10/2005; 2173/QĐ-UBND ngày 16/11/2007; 2425/QĐ-UBND ngày 27/11/2009			0,672	1	
9	Đường gom và đường nội bộ cụm công	4631/QĐ-UBND ngày			147	147	

TT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định đầu tư	Kế hoạch 5 năm 2016-2020 giao tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh	Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch 5 năm 2016-2020		Kế hoạch 5 năm 2016-2020 sau điều chỉnh	Ghi chú
				Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng		
1	2	3	4	5	6	7	8
	nghiệp Như Quỳnh - Tân Quang	13/12/2005					
b2	Dự án chuyển tiếp		-	-	30.300	30.300	
1	Khu dân cư đầu giá phường An Tảo	2948/QĐ-UBND ngày 14/12/2018			10.500	10.500	
2	Đầu tư xây dựng công trình cầu qua sông Bắc Hưng Hải, thôn Lôi Cầu, xã Việt Hòa, huyện Khoái Châu	2652/QĐ-UBND ngày 30/10/2018			6.000	6.000	
3	Trạm y tế xã Đức Hợp, huyện Kim Động	82/QĐ-UBND ngày 14/11/2018			1.800	1.800	
4	Dự án Cải tạo, nạo vét hệ thống công trình sau đầu mối trạm bơm La Tiến, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên	667/QĐ-UBND ngày 30/3/2016; 2579/QĐ-UBND ngày 26/9/2017; 3024/QĐ-UBND ngày 25/12/2018			3.000	3.000	
5	Kè mái sông Hòa Bình đoạn qua thành phố Hưng Yên	384/QĐ-UBND ngày 08/2/2010; 1357/QĐ-UBND ngày 11/8/2011			9.000	9.000	
b3	Dự án khởi công mới		-	-	289.219	289.219	
1	Công trình cải tạo trạm bơm Văn Giang A cũ	2290/QĐ-UBND ngày 14/10/2019			12.000	12.000	
2	Công trình cải tạo cầu cống Ngô Xuyên trên sông Đình Dù, huyện Văn Lâm	1654/QĐ-UBND ngày 02/8/2019			11.000	11.000	
3	Công trình Trạm bơm không ống cột nước thấp tưới, tiêu và cấp nguồn Tiên Kiều, huyện Ân Thi	2291/QĐ-UBND ngày 14/10/2019			7.400	7.400	
4	Bờ bao kênh xả tiêu trạm bơm Bảo Khê, thành phố Hưng Yên	2473/QĐ-UBND ngày 30/10/2019			8.000	8.000	
5	Trạm bơm Hòa Đàm 1 xã Hòa Phong, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên	2474/QĐ-UBND ngày 30/10/2019			12.000	12.000	

TT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định đầu tư	Kế hoạch 5 năm 2016-2020 giao tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh	Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch 5 năm 2016-2020		Kế hoạch 5 năm 2016-2020 sau điều chỉnh	Ghi chú
				Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng		
1	2	3	4	5	6	7	8
6	Kênh tưới trạm bơm Công Bún xã Đào Dương, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên	2472/QĐ-UBND ngày 30/10/2019			5.977	5.977	
7	Dự án cải tạo, nâng cấp đường ĐT.380 đoạn Km2+910 - Km7+00	1710/QĐ-UBND ngày 08/08/2019			30.000	30.000	
8	Dự án cải tạo, nâng cấp ĐT.385 Km7+750 - Km16+370	1711/QĐ-UBND ngày 08/08/2019			19.000	19.000	
9	Dự án nâng cấp mở rộng đường gom (bên phải) đường cao tốc HN-HP (đoạn từ giao với ĐT.376 đến giao QL.38)	1887/QĐ-UBND 27/8/2019			15.000	15.000	
10	Dự án đầu tư xây dựng công trình cải tạo nâng cấp đường giao thông đoạn nối ĐH.66 xã Hồ Tùng Mậu huyện Ân Thi đến điểm giao ĐH.60 xã Chính Nghĩa huyện Kim Động	1712/QĐ-UBND 08/8/2019			13.000	13.000	
11	Cải tạo, nâng cấp ĐT.385 đoạn Km0+450-Km1+300, huyện Văn Lâm	791/QĐ-UBND ngày 20/3/2019			12.342	12.342	
12	Đầu tư xây dựng công trình cầu bắc qua sông Bản Lễ trên ĐH.95	2343/QĐ-UBND ngày 17/8/2017			5.000	5.000	
13	Đường trục xã Bảo Khê giai đoạn 2 (đoạn từ ngã tư trường THCS Bảo Khê đến đường vào nhà máy xử lý nước thải HY1)	2406/QĐ-UBND ngày 22/10/2019			6.000	6.000	
14	Đường trục xã Tân Việt (Đoạn 1 từ đường Đt.376 đến công làng Yên Đô; đoạn 2 từ đường ĐT.382 đến công nhà Mạc)	2471/QĐ-UBND ngày 30/10/2019			8.000	8.000	
15	Cải tạo, nâng cấp ĐH.72 địa phận thành phố Hưng Yên (đoạn từ giáp đình Lê Như Hồ đến	2227/QĐ-UBND ngày 04/10/2019			8.000	8.000	

TT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định đầu tư	Kế hoạch 5 năm 2016-2020 giao tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh	Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch 5 năm 2016-2020		Kế hoạch 5 năm 2016-2020 sau điều chỉnh	Ghi chú
				Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng		
1	2	3	4	5	6	7	8
	ngã ba Cu Tuế)						
16	Cải tạo, nâng cấp các tuyến đường Chùa Chuông, Bãi Sậy thành phố Hưng Yên	2378/QĐ-UBND ngày 18/10/2019			8.000	8.000	
17	Cải tạo, nâng cấp ĐH.80 đoạn từ ngã tư cầu Nhật Quang (Km2+610) đến giáp địa phận xã Tổng Trân (Km7+920), huyện Phù Cừ	3627/QĐ-UBND ngày 30/10/2019			17.000	17.000	
18	Cải tạo nâng cấp đường giao thông trên địa bàn huyện Kim Động - Đoạn tuyến từ ĐH.73 thuộc xã Đồng Thanh, huyện Kim Động đến điểm nối với ĐH.59B xã Nhuế Dương, huyện Khoái Châu	2462/QĐ-UBND ngày 30/10/2019			8.000	8.000	
19	Xây dựng tuyến ĐH.13 kéo dài (đoạn từ ĐT.385 đến giáp địa phận tỉnh Bắc Ninh)	2484/QĐ-UBND ngày 31/10/2019			12.500	12.500	
20	Đường trục liên xã Hùng Cường - Phú Cường (đoạn từ nhà ông Cự, xã Hùng Cường đến nhà ông Mạnh xã Phú Cường)	2505/QĐ-UBND ngày 31/10/2019			5.000	5.000	
21	Cải tạo, nâng cấp ĐH.51 (đoạn từ bến dò Phương Trù đến ĐT.378)	2375/QĐ-UBND ngày 18/10/2019			7.000	7.000	
22	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nội đồng và hệ thống kênh thủy lợi phục vụ chống úng vùng nông nghiệp chuyên đổi xã Phùng Hưng, huyện Khoái Châu	2481/QĐ-UBND ngày 30/10/2019			6.000	6.000	
23	Cải tạo, nâng cấp mở rộng bệnh viện bệnh nhiệt đới, trực thuộc Sở Y tế	1924/QĐ-UBND ngày 30/8/2019			9.000	9.000	
24	Nhà khoa khám bệnh và điều trị ngoại trú Trung	2466/QĐ-UBND ngày			4.000	4.000	

TT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định đầu tư	Kế hoạch 5 năm 2016-2020 giao tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh	Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch 5 năm 2016-2020		Kế hoạch 5 năm 2016-2020 sau điều chỉnh	Ghi chú
				Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng		
1	2	3	4	5	6	7	8
	tâm y tế huyện Ân Thi	30/10/2019					
25	Nhà lớp học lý thuyết, xưởng thực hành Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thị xã Mỹ Hào	2476/QĐ-UBND ngày 30/10/2019			5.000	5.000	
26	Cải tạo, nâng cấp ĐT.376 cũ đoạn qua thị trấn Ân Thi từ lý trình km17+400 (ngã tư Bưu điện) đến km19+000 (ngã tư Bình Tri)	2668/QĐ-UBND ngày 14/10/2018			20.000	20.000	
27	Dự án đầu tư xây dựng công trình kết nối đường trục trung tâm đô thị Mỹ Hào đến QL38 (đoạn thuộc thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên)	2401/QĐ-UBND ngày 21/10/2019			10.000	10.000	
28	Công trình cải tạo, nâng cấp đường GTNT tại 03 xã: Thắng Lợi, huyện Văn Giang; Hùng An, Mai Động, huyện Kim Động; Hoàng Hanh, thành phố Hưng Yên theo đề án phát triển kinh tế vùng bãi	2223/QĐ-UBND ngày 02/10/2019			5.000	5.000	
c	Vốn các công trình, dự án thuộc Chương trình kiên cố hóa kênh mương, giao thông nông thôn năm 2016 và các công trình, dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới				181.200	181.200	
c1	HOÀN TRẢ 02 CÔNG TRÌNH/DỰ ÁN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH KIẾN CỐ HÓA KÊNH MUÔNG VÀ ĐƯỜNG GTNT (Do không có khoản vốn vay tín dụng ĐTPT của Nhà nước năm 2016)				2.551	2.551	

TT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định đầu tư	Kế hoạch 5 năm 2016-2020 giao tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh	Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch 5 năm 2016-2020		Kế hoạch 5 năm 2016-2020 sau điều chỉnh	Ghi chú
				Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng		
1	2	3	4	5	6	7	8
	Đường GTNT Thị trấn Như Quỳnh (từ trường Tiểu học Như Quỳnh B đến trạm biến áp thôn Hành Lạc)	1848/QĐ-UBND ngày 18/7/2013			1.351	1.351	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thị trấn Lương Bằng (tuyến 1, từ cửa nhà ông Chuân đến cửa nhà ông Điềm thôn Động Xá; tuyến 2, từ cửa nhà ông Cấn đến đầu máng nội mạ chuôm)	78c/QĐ-UBND ngày 29/10/2015; 71/QĐ-UBND ngày 12/9/2017			1.200	1.200	
<i>c2</i>	CÔNG TRÌNH/DỰ ÁN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI				178.649	178.649	
	THÀNH PHỐ HƯNG YÊN				10.400	10.400	
	Xã Hùng Cường				-		
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Hùng Cường (đoạn từ điểm giao đường Dốc Lã, thôn Phụng Hoàng đến điểm giao ngõ ông Úy)	93b/QĐ-UBND ngày 15/10/2018			1.000	1.000	
	Nhà lớp học 2 tầng 4 phòng Trường mầm non khu trung tâm xã Hùng Cường	99a/QĐ-UBND ngày 30/10/2018			1.000	1.000	
	Xã Bảo Khê				-		
	Nhà văn hóa xã Bảo Khê	133/QĐ-UBND ngày 30/10/2018			2.000	2.000	
	Xã Phú Cường				-		
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Phú Cường (đoạn từ dốc ông Khải đến đường dốc ông Sứ)	2653/QĐ-UBND ngày 29/10/2018			900	900	
	Xã Quảng Châu				-		
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Quảng Châu (tuyến 1: từ đền Hoàng Bà đến cổng ông Miến, thôn 5; Nhánh tuyến 1: từ nhà ông Thành đến	754a/QĐ-UBND ngày 15/10/2018			3.000	3.000	

TT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định đầu tư	Kế hoạch 5 năm 2016-2020 giao tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh	Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch 5 năm 2016-2020		Kế hoạch 5 năm 2016-2020 sau điều chỉnh	Ghi chú
				Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng		
1	2	3	4	5	6	7	8
	nhà ông Cộng, thôn 5; Tuyến 2: từ công xóm 8 đến công cụ Bường; Tuyến 3: từ ngã ba đầu vườn ông Lã Định đến công xóm 10, thôn 5)						
	Xã Hoàng Hanh				-		
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Hoàng Hanh (đoạn từ đường công vụ cầu Hưng Hà đến đường ra bến đò Vũ Điện)	2270/QĐ-UBND ngày 21/10/2019			500	500	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Hoàng Hanh (đoạn 1, từ ngã 3 nhà ông Luyên đến giáp xã Tân Hưng; đoạn 2, từ ngã 4 chợ đến công ông Phố)	2269/QĐ-UBND ngày 21/10/2019			1.200	1.200	
	Xã Liên Phương				-		
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Liên Phương (đoạn từ đường ADB đến trại ông Đại)	2685/QĐ-UBND ngày 30/10/2018			800	800	
	HUYỆN TIỀN LŨ				18.900	18.900	
	Xã Đức Thắng				-		
	Xây dựng nhà lớp học 2 tầng 10 phòng Trường Tiểu học xã Đức Thắng	74/QĐ-UBND ngày 30/10/2018			2.500	2.500	
	Xây dựng nhà văn hóa thôn An Lạc, xã Đức Thắng	49/QĐ-UBND ngày 30/10/2018; 03/QĐ-UBND ngày 22/02/2019			500	500	
	Xã Thủ Sỹ				-		
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Thủ Sỹ (đoạn từ đường bê tông xã Hồng Nam đến ngõ ông Cầu, thôn Lê Bãi)	169/QĐ-UBND ngày 26/10/2018			1.000	1.000	
	Xã Ngô Quyền				-		
	Xây dựng cầu giao thông nông thôn Trịnh Mỹ, xã Ngô Quyền	1872/QĐ-UBND ngày 15/10/2018			2.000	2.000	
	Xây dựng nhà lớp học 10 phòng Trường THCS Ngô Quyền	1899/QĐ-UBND ngày 16/10/2018			500	500	
	Xã Trung Dũng				-		

TT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định đầu tư	Kế hoạch 5 năm 2016-2020 giao tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh	Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch 5 năm 2016-2020		Kế hoạch 5 năm 2016-2020 sau điều chỉnh	Ghi chú
				Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng		
1	2	3	4	5	6	7	8
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Trung Dũng	2024/QĐ-UBND ngày 29/10/2018			1.500	1.500	
	Xã Dị Chế						
	Nhà văn hóa xã Dị Chế	83/QĐ-UBND ngày 30/10/2018			2.500	2.500	
	Nhà văn hóa thôn Chế Chì, xã Dị Chế	05/QĐ-UBND ngày 25/10/2018			500	500	
	Xã Hải Triều				-		
	Nhà lớp học 2 tầng, 8 phòng Trường mầm non xã Hải Triều	129/QĐ-UBND ngày 26/10/2018			2.100	2.100	
	Xã Cương Chính				-		
	Xây dựng Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng học Trường THCS xã Cương Chính	86/QĐ-UBND ngày 31/10/2018			1.500	1.500	
	Xã An Viên				-		
	Xây dựng Trạm Y tế xã An Viên	05/QĐ-UBND ngày 29/10/2018			1.800	1.800	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã An Viên (đoạn từ Cống Tiên Phong, giao với đường ĐH.72 đến đường trục phía Bắc)	1988/QĐ-UBND ngày 25/10/2018			1.000	1.000	
	Xã Thụy Lôi				-		
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Thụy Lôi	943/QĐ-UBND ngày 14/6/2019			1.500	1.500	
	HUYỆN PHÚ CỪ				17.000	17.000	
	Xã Nhật Quang				-		
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Nhật Quang (Đoạn 1, từ ĐH.80 đến cổng Trường tiểu học; Đoạn 2, từ ĐH.64 đến Chùa Bà; Đoạn 3, từ nhà ông Huệ đến Trường THPT Phù Cừ)	91/QĐ-UBND ngày 26/10/2018			500	500	
	Xã Đoàn Đào				-		
	Xây dựng cầu bắc từ QL.38B sang cánh đồng Sơn, thôn Đông Cáp, xã Đoàn Đào	5087/QĐ-UBND ngày 26/10/2018			3.000	3.000	
	Xã Minh Hoàng				-		
	Nhà lớp học bộ môn 2 tầng 6 phòng Trường	5061/QĐ-UBND ngày			2.000	2.000	

TT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định đầu tư	Kế hoạch 5 năm 2016-2020 giao tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh	Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch 5 năm 2016-2020		Kế hoạch 5 năm 2016-2020 sau điều chỉnh	Ghi chú
				Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng		
1	2	3	4	5	6	7	8
	THCS xã Minh Hoàng	26/10/2018					
	Xã Tổng Phan					-	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Tổng Phan (Đoạn 1, từ ĐH.87 nhà ông Quý thôn Hạ Cát đến nhà ông Vãn và từ nhà ông Âu đến nhà ông Tinh trên đường ĐH.87; Đoạn 2, từ nhà ông Tác đến nhà ông Thuần, thôn Phan Xá; Đoạn 3, từ nhà trẻ thôn Tổng Xá đến ngã 3 đồng Ai)	51/QĐ-UBND ngày 23/9/2019			1.500	1.500	
	Xã Minh Tiến					-	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Minh Tiến (Đoạn 1, từ đường 386 đến Nghĩa trang thôn Phù Oanh; Đoạn 2, từ ngã tư Phù Oanh đến nhà ông Tuyết; Đoạn 3, từ ngã ba Kim Phương đến nhà ông Ngân)	58a/QĐ-UBND ngày 04/9/2018			2.000	2.000	
	Nhà lớp học 2 tầng, 4 phòng Trường mầm non xã Minh Tiến	66a/QĐ-UBND ngày 29/10/2018			1.500	1.500	
	Xã Tam Đa					-	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Tam Đa (Đoạn từ đường 386 đến nhà ông Lưu thôn Ngũ Phúc, cánh đồng Ngói)	81/QĐ-UBND ngày 27/10/2018			500	500	
	Xã Tổng Trân					-	
	Cải tạo, nâng cấp kênh mương vùng bãi tại các thôn: An Cầu và Võng Phan, xã Tổng Trân	102/QĐ-UBND ngày 23/8/2019			1.000	1.000	
	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông xã Tổng Trân (đường giao thông vùng bãi tại các thôn: An Cầu và Võng Phan)	101/QĐ-UBND ngày 23/8/2019			1.500	1.500	
	Xã Nguyễn Hòa					-	
	Nhà lớp học bộ môn 2 tầng, 6 phòng Trường THCS Nguyễn Hòa	5082/QĐ-UBND ngày 30/10/2018			2.000	2.000	

TT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định đầu tư	Kế hoạch 5 năm 2016-2020 giao tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh	Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch 5 năm 2016-2020		Kế hoạch 5 năm 2016-2020 sau điều chỉnh	Ghi chú
				Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng		
1	2	3	4	5	6	7	8
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Nguyên Hòa (Đoạn từ dốc đê thôn Thị Giang đến sân bóng thôn Hạ Đồng)	5098/QĐ-UBND ngày 26/10/2018; 16/QĐ-BQLDA ngày 05/01/2019			1.500	1.500	
	HUYỆN AN THI				31.000	31.000	
	Xã Tiên Phong				-		
	Nhà văn hóa xã Tiên Phong	76/QĐ-UBND ngày 30/10/2018			2.500	2.500	
	Xã Đa Lộc				-		
	Xây dựng Nhà lớp học 2 tầng, 10 phòng Trường Tiểu học xã Đa Lộc	113a/QĐ-UBND ngày 28/10/2019			1.500	1.500	
	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn (GTNT) thôn Bình Nguyên, xã Đa Lộc	4393b/QĐ-UBND ngày 01/11/2018			1.000	1.000	
	Xã Văn Nhuệ				-		
	Nhà văn hóa xã Văn Nhuệ	93B/QĐ-UBND ngày 27/10/2018			2.500	2.500	
	Xã Hồng Quang				-		
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Hồng Quang (đoạn từ nhà ông Quang đến Đồng Chuột, thôn Vũ Dương)	40/QĐ-UBND ngày 21/10/2019			700	700	
	Xã Hồ Tùng Mậu				-		
	12 Phòng học Trường THCS Hồ Tùng Mậu	4387b/QĐ-UBND ngày 31/10/2018			2.400	2.400	
	Xã Hồng Vân				-		
	Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng Trường Tiểu học xã Hồng Vân	82/QĐ-UBND ngày 31/10/2018			1.500	1.500	
	Xã Xuân Trúc				-		
	Nhà lớp học 2 tầng, 12 phòng Trường THCS xã Xuân Trúc	282a/QĐ-UBND ngày 26/10/2018			2.500	2.500	
	Nhà lớp học 2 tầng, 12 phòng Trường Tiểu học xã Xuân Trúc	279c/QĐ-UBND ngày 15/10/2018			2.500	2.500	
	Xã Đào Dương				-		
	Nhà văn hóa xã Đào Dương	36/QĐ-UBND ngày 14/8/2019			2.500	2.500	
	Xã Hạ Lễ				-		
	Nhà văn hóa thôn 5, xã	44/QĐ-UBND					

TT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định đầu tư	Kế hoạch 5 năm 2016-2020 giao tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh	Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch 5 năm 2016-2020		Kế hoạch 5 năm 2016-2020 sau điều chỉnh	Ghi chú
				Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng		
1	2	3	4	5	6	7	8
	Hạ Lễ	ngày 08/10/2018			500	500	
	Xã Quảng Lăng				-		
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Quảng Lăng (đoạn từ thôn Bình Cầu 1 đến đường 62 và đoạn từ UBND xã đến trạm y tế xã)	65/QĐ-UBND ngày 29/10/2019			1.000	1.000	
	Xây dựng công trình nhà lớp học 2 tầng 8 phòng Trường THCS xã Quảng Lăng	66/QĐ-UBND ngày 30/10/2019			2.500	2.500	
	Xã Quang Vinh				-		
	Xây dựng Nhà lớp học 8 phòng học - Trường Tiểu học xã Quang Vinh	155/QĐ-UBND ngày 30/10/2019			1.500	1.500	
	Xã Bắc Sơn				-		
	Cải tạo, nâng cấp đường trục chính xã Bắc Sơn (đoạn 1: từ đường bê tông cũ gần ĐT.384 đến điểm giao với đường ra bãi rác thôn An Đỗ; đoạn 2: từ điểm lợp mằm non thôn An Khải đến ĐT.382)	4318b/QĐ-UBND ngày 26/10/2018			3.400	3.400	
	Xã Cẩm Ninh				-		
	Xây dựng Nhà lớp học 6 phòng học, Trường THCS xã Cẩm Ninh	60/QĐ-UBND ngày 23/9/2019			1.000	1.000	
	Xã Bãi Sậy				-		
	Xây dựng Nhà lớp học 8 phòng học Trường tiểu học xã Bãi Sậy	41a/QĐ-UBND ngày 20/9/2019			1.500	1.500	
	HUYỆN KIM ĐỘNG				16.763	16.763	
	Xã Phạm Ngũ Lão				-		
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Phạm Ngũ Lão (đoạn 1, từ đầu đường 38 đến công Chân Tràng; đoạn 2, từ công Chân Tràng đến đường Nghè)	86d/QĐ-UBND ngày 30/10/2018			500	500	
	Xã Nhân La				-		
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Nhân La (đoạn từ cây đa mã chết đến cánh đồng chè)	77a/QĐ-UBND ngày 30/10/2018			500	500	

TT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định đầu tư	Kế hoạch 5 năm 2016-2020 giao tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh	Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch 5 năm 2016-2020		Kế hoạch 5 năm 2016-2020 sau điều chỉnh	Ghi chú
				Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng		
1	2	3	4	5	6	7	8
	Xã Ngọc Thanh				-		
	Xây dựng nhà lớp học 2 tầng 8 phòng - Trường Tiểu học xã Ngọc Thanh	12/QĐ-UBND ngày 02/8/2019			1.263	1.263	
	Xã Thọ Vinh				-		
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Thọ Vinh (đoạn từ ngã tư chợ đến đường 378)	52A1/QĐ-UBND ngày 30/10/2018			2.000	2.000	
	Xây dựng Nhà văn hóa xã Thọ Vinh	52B/QĐ-UBND ngày 10/12/2018			1.000	1.000	
	Xã Vũ Xá				-		
	Xây dựng Nhà văn hóa xã Vũ Xá	45b/QĐ-UBND ngày 07/12/2018			1.500	1.500	
	Xây dựng Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng - Trường Tiểu học xã Vũ Xá	43b/QĐ-UBND ngày 05/12/2018			1.500	1.500	
	Xây dựng nhà lớp học 2 tầng 8 phòng - Trường THCS xã Vũ Xá	43c/QĐ-UBND ngày 05/12/2018			1.500	1.500	
	Xã Mai Động				-		
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Mai Động (đoạn từ cây xăng đến ngã ba đường Vung)	55b/QĐ-UBND ngày 31/10/2018			1.000	1.000	
	Nhà văn hóa xã Mai Động	42/QĐ-UBND ngày 18/11/2018			1.000	1.000	
	Xây dựng nhà lớp học 2 tầng 8 phòng - Trường THCS xã Mai Động	56/QĐ-UBND ngày 05/12/2018			1.000	1.000	
	Xã Nghĩa Dân				-		
	Xây dựng Nhà lớp học 2 tầng, 8 phòng Trường THCS xã Nghĩa Dân	67/QĐ-UBND ngày 21/5/2019			1.000	1.000	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Nghĩa Dân (đoạn từ Đường Cao ra Đồng Bãi, đoạn từ Lăng đến Đồng Dờ và đoạn từ đường liên xã đến bờ sông Điện Biên)	86b/QĐ-UBND ngày 30/10/2018			1.000	1.000	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Nghĩa Dân (tuyến 1: từ đường Đống Lâm đi đường trục xã	97/QĐ-UBND ngày 29/7/2019			1.000	1.000	

TT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định đầu tư	Kế hoạch 5 năm 2016-2020 giao tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh	Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch 5 năm 2016-2020		Kế hoạch 5 năm 2016-2020 sau điều chỉnh	Ghi chú
				Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng		
1	2	3	4	5	6	7	8
	đền bờ sông Điện Biên; tuyến 2: từ đường Sép Hàng đi từ đường trục xã đến bờ sông Điện Biên)						
	Xã Toàn Thắng				-		
	Xây dựng Nhà lớp học 2 tầng, 8 phòng - Trường Tiểu học xã Toàn Thắng	92C/QĐ-UBND ngày 04/12/2018			1.000	1.000	
	HUYỆN KHOAI CHÂU				26.800	26.800	
	Xã Thuận Hưng				-		
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Thuận Hưng (đoạn từ nhà ông Năng thôn 3 đi nhà ông Vẽ thôn 1 và kiên cố hóa kênh mương dọc tuyến)	68/QĐ-UBND ngày 27/9/2019			3.000	3.000	
	Xã Nhuế Dương				-		
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Nhuế Dương (đoạn 1, từ ĐH.59 đến đầu Làng Quan Xuyên; đoạn 2, nối từ đường Làng Quan Xuyên đến đầu Làng thôn Sài Quất)	02/QĐ-UBND ngày 06/8/2019			2.000	2.000	
	Xã Đại Tập				-		
	Xây dựng nhà lớp học 2 tầng 8 phòng Trường THCS xã Đại Tập	05/QĐ-UBND ngày 03/8/2019			2.000	2.000	
	Xã Thành Công				-		
	Xây dựng nhà lớp học 2 tầng 8 phòng Trường THCS xã Thành Công	06/QĐ-UBND ngày 05/7/2019			1.500	1.500	
	Xã Bình Kiều				-		
	Nhà lớp học 2 tầng 10 phòng Trường mầm non khu trung tâm xã Bình Kiều	278d/QĐ-UBND ngày 12/02/2019			1.000	1.000	
	Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng Trường THCS xã Bình Kiều	278C/QĐ-UBND ngày 11/02/2019			1.000	1.000	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Bình Kiều (đoạn từ nhà ông Lưu, thôn An Cảnh đến nhà ông Hòa Đon,	229A/QĐ-UBND ngày 29/10/2018			500	500	

TT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định đầu tư	Kế hoạch 5 năm 2016-2020 giao tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh	Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch 5 năm 2016-2020		Kế hoạch 5 năm 2016-2020 sau điều chỉnh	Ghi chú
				Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng		
1	2	3	4	5	6	7	8
	thôn Ninh Vũ)						
	Xã Tân Dân				-		
	Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng Trường Tiểu học xã Tân Dân	23E/QĐ-UBND ngày 18/02/2019			1.000	1.000	
	Xã Hàm Tử				-		
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Hàm Tử (đoạn từ nhà ông Chiền đến đường ĐH.54)	36B/QĐ-UBND ngày 29/10/2018			1.000	1.000	
	Xã Tứ Dân				-		
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Tứ Dân (đoạn từ cổng 3 ngách đến đầu ruộng nhà ông Huy gốc Lim)	65/QĐ-UBND ngày 26/9/2019			1.000	1.000	
	Nhà văn hóa xã Tứ Dân	39/QĐ-UBND ngày 08/8/2019			2.500	2.500	
	Xã Đông Tảo				-		
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Đông Tảo	71/QĐ-UBND ngày 28/8/2019			1.000	1.000	
	Nhà lớp học 2 tầng, 6 phòng Trường THCS xã Đông Tảo	56A/QĐ-UBND ngày 30/10/2018			1.000	1.000	
	Xã Chí Tân				-	-	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Chí Tân (đoạn từ nhà Tuyết Doãn, thôn Nghi Xuyên đến nhà ông Hợi, thôn Cốc Phong)	66/QĐ-UBND ngày 26/9/2019			1.000	1.000	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Chí Tân (đoạn từ quán ông Hời đến ĐH.51; đoạn từ Trạm Y tế xã đi bãi rác Tân Hưng)	65/QĐ-UBND ngày 26/9/2019			500	500	
	Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng Trường Tiểu học xã Chí Tân	48/QĐ-UBND ngày 07/8/2019			1.500	1.500	
	Xã Việt Hòa				-	-	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Việt Hòa (đoạn từ đường WB đến bờ sông Tây Tân Hưng)	5808/QĐ-UBND ngày 14/10/2019			400	400	

TT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định đầu tư	Kế hoạch 5 năm 2016-2020 giao tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh	Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch 5 năm 2016-2020		Kế hoạch 5 năm 2016-2020 sau điều chỉnh	Ghi chú
				Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng		
1	2	3	4	5	6	7	8
	Xã Đông Kết				-	-	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Đông Kết (đoạn từ Trường THCS Đông Kết đến đường ĐT.383)	5807/QĐ-UBND ngày 14/10/2019			400	400	
	Xã Hồng Tiến				-	-	
	Nhà lớp học 3 tầng 6 phòng Trường THCS xã Hồng Tiến	68/QĐ-UBND ngày 08/8/2019			1.000	1.000	
	Xã Phùng Hưng				-	-	
	Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng học Trường THCS xã Phùng Hưng	60/QĐ-UBND ngày 04/10/2019			1.000	1.000	
	Xã Đồng Tiến				-	-	
	Nhà văn hóa thôn Thổ Khối xã Đồng Tiến	07/QĐ-UBND ngày 26/6/2018			500	500	
	Nhà văn hóa thôn Kim Tháp xã Đồng Tiến	05/QĐ-UBND ngày 28/6/2018			500	500	
	Xã Dạ Trạch				-	-	
	Trường mầm non xã Dạ Trạch	48b/QĐ-UBND ngày 26/10/2018			1.500	1.500	
	HUYỆN YÊN MỸ				19.708	19.708	
	Xã Đông Than				-	-	
	Xây dựng công trình Nhà lớp học 3 tầng 8 phòng Trường THCS xã Đông Than	152/QĐ-UBND ngày 30/9/2019			2.000	2.000	
	Xây dựng công trình Nhà lớp học 8 phòng Trường mầm non xã Đông Than	151/QĐ-UBND ngày 27/9/2019			2.000	2.000	
	Xã Yên Phú				-	-	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT các thôn: Mễ Thượng, Mễ Hạ, Bình Phú, Tân Phú, Từ Hồ và rãnh thoát nước thôn Từ Tây, xã Yên Phú	139a/QĐ-UBND ngày 18/12/2018			1.600	1.600	
	Xã Hoàn Long				-	-	
	Nhà lớp học 2 tầng 12 phòng Trường Tiểu học xã Hoàn Long	53B/QĐ-UBND ngày 29/10/2018			1.000	1.000	
	Cải tạo, nâng cấp cầu Tây vào thôn Chân	27B/QĐ-UBND ngày 22/3/2019			2.000	2.000	

TT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định đầu tư	Kế hoạch 5 năm 2016-2020 giao tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh	Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch 5 năm 2016-2020		Kế hoạch 5 năm 2016-2020 sau điều chỉnh	Ghi chú
				Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng		
1	2	3	4	5	6	7	8
	Đông và thôn Đại Hạnh xã Hoàn Long						
	Xã Lý Thường Kiệt				-	-	
	Nhà lớp học 2 tầng 10 phòng Trường Tiểu học xã Lý Thường Kiệt	76a/QĐ-UBND ngày 25/10/2018			1.000	1.000	
	Xây dựng công trình Nhà lớp học 10 phòng Trường mầm non xã Lý Thường Kiệt	104/QĐUBND ngày 27/9/2019			1.500	1.500	
	Xã Tân Việt				-	-	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Tân Việt (thôn Yên Đô)	125b/QĐ-UBND ngày 26/10/2018			3.000	3.000	
	Nhà văn hóa thôn Lãng Cầu, xã Tân Việt	125c/QĐ-UBND ngày 26/10/2018			500	500	
	Xã Yên Hòa				-	-	
	Xây dựng công trình Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng học Trường Tiểu học xã Yên Hòa	186/QĐ-UBND ngày 30/9/2019			1.500	1.500	
	Xã Minh Châu				-	-	
	Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng Trường Tiểu học xã Minh Châu	120b/QĐ-UBND ngày 26/10/2018			1.500	1.500	
	Xã Liêu Xá				-	-	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Liêu Xá	81b/QĐ-UBND ngày 27/9/2019			1.000	1.000	
	Xã Tân Lập				-	-	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Tân Lập	36b/QĐ-UBND ngày 28/4/2019			1.108	1.108	
	HUYỆN MỸ HẠO (NAY LÀ THỊ XÃ MỸ HẠO)				13.400	13.400	
	Xã Minh Đức (nay là Phường Minh Đức)				-	-	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Minh Đức (Đoạn 1, từ ĐH.31 đến cống T12; Đoạn 2, từ QL5 đến ông Phục, thôn Phong Cốc; Đoạn 3, từ cống trạm y tế xã đến ông	104b/QĐ-UBND ngày 29/10/2018			2.500	2.500	

TT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định đầu tư	Kế hoạch 5 năm 2016-2020 giao tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh	Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch 5 năm 2016-2020		Kế hoạch 5 năm 2016-2020 sau điều chỉnh	Ghi chú
				Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng		
1	2	3	4	5	6	7	8
	Phuong, thôn Sài Phi)						
	Xã Hòa Phong				-	-	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Hòa Phong (Đoạn 1, từ ĐH.31 đến kênh T12 đồng H; Đoạn 2, từ kênh Văn Lâm đến cánh đồng Sấn; Đoạn 3, từ công tiêu Phúc Lâm đến kênh Văn Lâm; Đoạn 4, từ đường bê tông đến kênh T12)	76M/QĐ-UBND ngày 29/10/2018			2.000	2.000	
	Xã Bạch Sam (nay là Phường Bạch Sam)				-	-	
	Trạm y tế xã Bạch Sam	39/QĐ-UBND ngày 15/5/2019			1.000	1.000	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT phường Bạch Sam (đoạn từ nhà ông Khoa đến nhà ông Họa TDP Đọ và đoạn từ nhà ông Họa đến nhà ông Toàn, TDP Phan)	98/QĐ-UBND ngày 30/9/2019			1.000	1.000	
	Xã Ngọc Lâm				-	-	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Ngọc Lâm (thôn Phúc Bó: đoạn từ đường Kim Sơn đến cống ông Đàm; đoạn từ đường Kim Sơn đến bãi rác Phúc Bó)	49/QĐ-UBND ngày 16/10/2019			500	500	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Ngọc Lâm (Đoạn 1, thôn Vô Ngai: đoạn từ gần bãi rác thôn Vô Ngai đến gần đê Kim Sơn; Đoạn 2, thôn Vô Ngai, đoạn từ đê Kim Sơn đến cánh đồng; Đoạn 3, thôn Vô Ngai, đoạn trên cánh đồng Bồng; Đoạn 4, đoạn từ ngã tư Phố Ngái đến Trạm bơm Phúc Bó; Đoạn 5, đoạn từ nhà ông	74A/QĐ-UBND ngày 29/10/2018			3.000	3.000	

TT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định đầu tư	Kế hoạch 5 năm 2016-2020 giao tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh	Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch 5 năm 2016-2020		Kế hoạch 5 năm 2016-2020 sau điều chỉnh	Ghi chú
				Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng		
1	2	3	4	5	6	7	8
	Hùng thôn Vô Ngại đến cánh đồng Xuân Dục; Đoạn 6, đoạn từ ngã tư Phố Ngái đến Nho Lâm)						
	Xã Phùng Chí Kiên (nay là Phường Phùng Chí Kiên)					-	-
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Phùng Chí Kiên (đoạn từ Cầu Máng nổi đến Khu giãn dân thôn Đào Du)	63/QĐ-UBND ngày 02/10/2019			400	400	
	Xã Hưng Long					-	-
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Hưng Long (Đoạn 1, thôn Tân Hưng: từ ruộng ông Thường đến mương Trần Thành Ngọ; Đoạn 2, thôn Thuần Xuyên: từ cánh đồng tốt đến trại Kịch; Đoạn 3, thôn Tân Hưng, từ đường 387 đến nhà ông Hiền; Đoạn 4, thôn Vinh Quang: từ gần nhà ông Việt đến đê Kim Sơn; Đoạn 5, từ nhà ông Khoa đến đường bê tông; Đoạn 6, từ nhà trẻ Đồng Thanh đến nhà bà Lán Điền)	30đ/QĐ-UBND ngày 29/10/2018			3.000	3.000	
	HUYỆN VĂN LÂM				12.000	12.000	
	Xã Đình Dù					-	-
	Nhà lớp học 2 tầng, 10 phòng Trường mầm non xã Đình Dù	60/QĐ-UBND ngày 07/8/2019			2.500	2.500	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Đình Dù	73/QĐ-UBND ngày 01/10/2019			3.000	3.000	
	Xã Minh Hải					-	-
	Nhà lớp học 2 tầng 12 phòng Trường Tiểu học Minh Hải	348E/QĐ-UBND ngày 30/10/2018			1.500	1.500	
	Xã Chi Đạo					-	-
	Nhà lớp học Trường Tiểu học Chi Đạo	153H/QĐ-UBND ngày 30/10/2018			1.500	1.500	
	Xã Việt Hưng					-	-

TT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định đầu tư	Kế hoạch 5 năm 2016-2020 giao tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh	Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch 5 năm 2016-2020		Kế hoạch 5 năm 2016-2020 sau điều chỉnh	Ghi chú
				Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng		
1	2	3	4	5	6	7	8
	Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng Trường THCS xã Việt Hưng	98/QĐ-UBND ngày 22/10/2018			2.000	2.000	
	Xã Tân Quang				-	-	
	Cải tạo nâng cấp đường trục xã Tân Quang, huyện Văn Lâm (đoạn từ UBND xã đến Chùa Tăng Bảo)	89A/QĐ-UBND ngày 05/10/2018			1.500	1.500	
	HUYỆN VĂN GIANG				12.678	12.678	
	Xã Long Hưng				-	-	
	Nhà lớp học B (2 tầng 10 phòng), Nhà lớp học C (2 tầng 10 phòng) và hạng mục phụ trợ Trường Tiểu học Long Hưng	31A/QĐ-UBND ngày 30/3/2018			2.500	2.500	
	Xã Xuân Quan				-	-	
	Nhà lớp học 3 tầng 15 phòng Trường THCS xã Xuân Quan	06/QĐ-UBND ngày 08/8/2019			3.000	3.000	
	Xã Mỹ Sở				-	-	
	Cải tạo, nâng cấp đường từ thôn Phú Thị nối đường ĐH.25	108a/QĐ-UBND ngày 30/8/2019			1.500	1.500	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Mỹ Sở (đoạn từ Hoàng Trạch đi T4)	81/QĐ-UBND ngày 05/8/2019			1.000	1.000	
	Xã Vĩnh Khúc				-	-	
	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Vĩnh Khúc (đường trục chính xã, đoạn qua thôn Giáp Phòng)	96c/QĐ-UBND ngày 11/10/2018			2.000	2.000	
	Xã Cửu Cao				-	-	
	Nhà lớp học 3 tầng 6 phòng Trường THCS xã Cửu Cao	99/QĐ-UBND ngày 08/8/2019			2.678	2.678	

Phụ lục số 02
BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM
GIẢI ĐOẠN 2016-2020

(Nguồn thu từ bán đấu giá quyền sử dụng đất do Ban QL Khu Đại học Phố Hiến làm chủ đầu tư)
 (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 237/2019/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình, dự án	Quyết định đầu tư	Kế hoạch 5 năm 2016-2020 giao tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh	Số vốn điều chỉnh tăng	Kế hoạch 5 năm 2016-2020 sau điều chỉnh	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7
	Dự án đã có trong danh mục kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2016-2020		932	37	969	
	Hệ thống thoát nước nghĩa trang nhân dân thôn Phù Oanh, Nhật Tân, Tiên Lữ	1183/QĐ-UBND ngày 21/5/2018; 1815/QĐ-UBND ngày 15/8/2019	932	37	969	